

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2026/DS-ST
Ngày 11-8-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng

Ông Dư Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Thành Công, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông La Ngọc H, sinh năm 1955. Số định danh: 094055006479. Địa chỉ: Số 294, đường P, phường S, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quốc D1, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 198, đường 9A, khu đô thị 5A, khu vực đô thị 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền 15/12/2025) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 01TB, đường C, phường S, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2025 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Trần Quốc D1 trình bày:

Nguyên ngày 02/10/2025, Ông La Ngọc H có cho Ông Nguyễn Minh D vay số tiền 372.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng), lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng. Tính từ ngày ông D nhận tiền của ông H đến nay ông D chưa có đóng lãi cho ông H. Hơn nữa, ông H nắm bắt được thông tin về việc ông Minh Dũng âm thầm tẩu tán tài sản, ông H có liên hệ với ông D nhưng gần như

không được.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ông La Ngọc H số tiền vốn là 372.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 02/10/2025 đến ngày 02/12/2025 là 02 tháng x 1,5%/tháng x 370.000.000 đồng (tính tròn) = 11.100.000 đồng.

Tài phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Trần Quốc D1 yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ông La Ngọc H số tiền vốn là 372.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 02/10/2025 đến 02/8/2026 trên số tiền 370.000.000 đồng là 10 tháng x 1,5%/tháng x 370.000.000 đồng = 55.500.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 427.500.000 đồng. Đồng thời yêu cầu ông D phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất là 1,5%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Nguyễn Minh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Minh D không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn Ông La Ngọc H đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông La Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Nguyễn Minh D trả tiền vay, Ông Nguyễn Minh D cư trú tại Số 01TB, đường C, phường S, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

[2]. Đối với bị đơn Ông Nguyễn Minh D quá trình tố tụng Tòa án tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với Ông Nguyễn Minh D theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp và tổng đạt hợp lệ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với Ông Nguyễn Minh D.

[3]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông La Ngọc H khởi kiện bị đơn Ông Nguyễn Minh D trả số tiền nợ gốc 372.000.000 đồng, theo Giấy vay tiền ngày 02/10/2025 có chữ ký, chữ viết của Ông Nguyễn Minh D, Ông Nguyễn Minh D không phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định Ông Nguyễn Minh D có nợ tiền vay của Ông La Ngọc H với số tiền 372.000.000 đồng và Ông Nguyễn Minh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ông La Ngọc H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về lãi suất: Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp theo Giấy vay tiền ngày 02/10/2025 các bên có thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng là thấp hơn so với quy định 20%/năm tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương đương 1,66%/tháng là có lợi cho bị đơn. Đối chiếu khoản thời gian vi phạm là phù hợp nên yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền 370.000.000 đồng nên buộc Ông Nguyễn Minh D phải trả số tiền lãi 55.500.000 đồng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Ông Nguyễn Minh D phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông La Ngọc H:

Buộc bị đơn Ông Nguyễn Minh D có trách nhiệm trả cho Ông La Ngọc H tổng số tiền là 427.500.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) (Trong đó: Nợ gốc 372.000.000 đồng, lãi 55.500.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông La Ngọc H khi khởi kiện được miễn tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Minh D phải chịu là 21.100.000 đồng (Hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 5-Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 5-CT;
- TAND TPCT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Như